

THỜI KHÓA BIỂU LỚP LIÊN THÔNG 09 (LỚP CCM - VIỆT TRÌ) (01)

Học kỳ 2, năm học 2009-2010

Thứ	Mã MH	Phòng	Lớp HP	Tổ TL	Sĩ số	Thời gian	Tuần học	Tiết học	Tên môn học	Tên CB	
2	BAS205	A10-503	LT05	1	46	22/02/10-09/05/10	9 2 6 9	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
2	MEC201	A9-202	LT04		80	01/03/10-14/03/10	01	---456-----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Nguyễn T Quốc	Dung
2	MEC201	A10-204	LT04		80	22/03/10-02/05/10	345 78	---56-----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Nguyễn T Quốc	Dung
2	MEC201	A10-103	LT04		80	01/02/10-07/02/10	6	---56-----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Nguyễn T Quốc	Dung
2	MEC201	A10-103	LT04	1	80	22/02/10-21/03/10	9 2	---456-----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Phan Văn	Nghị
2	MEC201	A10-103	LT04	1	80	12/04/10-09/05/10	6 9	---56-----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Phan Văn	Nghị
3	MEC201	A10-502	LT04		80	25/01/10-31/01/10	5	-----012----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Nguyễn T Quốc	Dung
3	MEC201	A10-502	LT04		80	01/02/10-07/02/10	6	-----012----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Nguyễn T Quốc	Dung
3	MEC201	A9-101	LT04		80	22/03/10-02/05/10	345 78	-----12----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Nguyễn T Quốc	Dung
3	MEC201	A9-303	LT04	1	80	12/04/10-09/05/10	6 9	-----90-----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Phan Văn	Nghị
3	MEC201	A10-203	LT04	1	80	22/02/10-21/03/10	9 2	-----12----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Phan Văn	Nghị
3	MEC401	A9-101	LT05		80	25/01/10-07/02/10	56	123-----	Động cơ đốt trong 1	Lê Đình	Đạt
3	MEC401	A10-402	LT05		80	22/02/10-25/04/10	90 234 67	123-----	Động cơ đốt trong 1	Lê Đình	Đạt
3	BAS112	A10-402	LT03	1	75	05/04/10-02/05/10	5 8	--34-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
3	BAS112	A10-402	LT03	1	75	05/04/10-02/05/10	5 8	---56-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
4	BAS205	TN-302	LT05		140	25/01/10-31/01/10	5	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
4	BAS205	TN-502	LT05		140	01/03/10-07/03/10	0	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
4	BAS205	A10-503	LT05		140	08/03/10-11/04/10	1 345	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
4	BAS205	A9-303	LT05		140	19/04/10-02/05/10	78	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
4	BAS205	TN-302	LT05		140	01/02/10-07/02/10	6	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
4	BAS205	A9-303	LT05	1	46	22/02/10-09/05/10	9 2 6 9	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
4	MEC201	A9-105	LT04		80	01/03/10-14/03/10	01	-----89-----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Nguyễn T Quốc	Dung
4	MEC401	A4-305	LT05	1	80	08/03/10-09/05/10	1 5 89	---456-----	Động cơ đốt trong 1	Lê Đình	Đạt
4	BAS112	TN-502	LT03		155	25/01/10-31/01/10	5	123-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
4	BAS112	TN-402	LT03		155	19/04/10-25/04/10	7	--34-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
4	BAS112	TN-402	LT03		155	19/04/10-25/04/10	7	---56-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
5	BAS205	A10-302	LT05		140	25/01/10-31/01/10	5	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
5	BAS205	A9-105	LT05		140	01/03/10-07/03/10	0	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
5	BAS205	A10-503	LT05		140	08/03/10-11/04/10	1 345	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
5	BAS205	A9-303	LT05		140	19/04/10-02/05/10	78	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
5	BAS205	TN-402	LT05		140	01/02/10-07/02/10	6	-----012----	Toán 3	Lê Bích	Ngọc
5	MEC201	A10-503	LT04		80	25/01/10-31/01/10	5	---56-----	Đại cương về kỹ thuật (Engineering s	Nguyễn T Quốc	Dung
5	BAS112	TN-502	LT03		155	25/01/10-31/01/10	5	---45-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
5	BAS112	A10-203	LT03	1	75	01/02/10-14/03/10	6 1	---456-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
6	BAS112	A9-305	LT03		155	22/02/10-07/03/10	90	12-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
6	BAS112	A9-105	LT03		155	25/01/10-31/01/10	5	12-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
6	BAS112	TN-503	LT03		155	15/03/10-18/04/10	234 6	--34-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
6	BAS112	TN-503	LT03		155	15/03/10-18/04/10	234 6	---56-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác

6	BAS112	A10-302	LT03	1	75	01/02/10-14/03/10	6 1	12-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
7	BAS112	TN-303	LT03		155	22/02/10-07/03/10	90	123-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
7	BAS112	TN-303	LT03		155	25/01/10-31/01/10	5	123-----	Vật lý II	Phạm Duy	Lác
8	BAS202	A9-305	LT03		155	25/01/10-02/05/10	56 0 2345 8	123-----	Cơ lý thuyết 2	Đặng Văn	Hiếu
8	BAS202	A10-401	LT03		155	25/01/10-31/01/10	5	---456-----	Cơ lý thuyết 2	Đặng Văn	Hiếu
8	BAS202	A10-202	LT03	1	75	22/02/10-09/05/10	9 1 6 9	---456-----	Cơ lý thuyết 2	Đặng Văn	Hiếu

PHÒNG ĐÀO TẠO